

KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày	14,200 VNĐ		
31/12/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	9.2%	6.0%	11.8%

DT thuần	2024	
	108	YoY ▲ 27.6 ▲ 34.2%
	tỷ VNĐ	

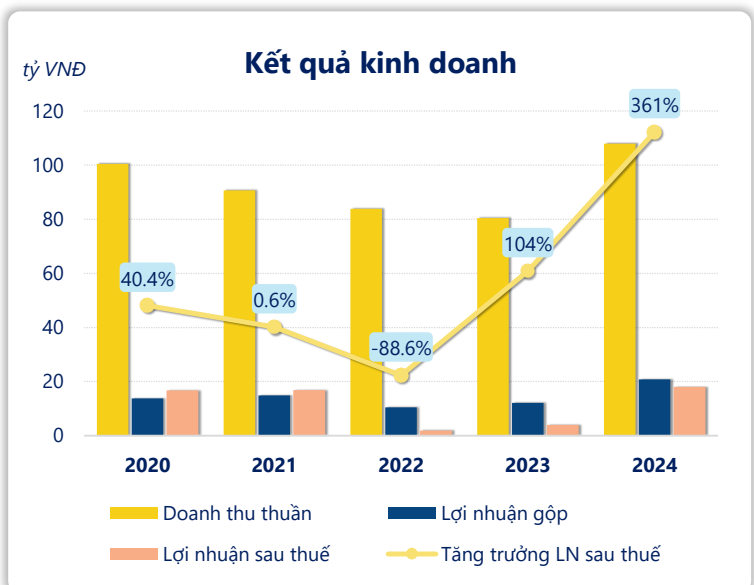
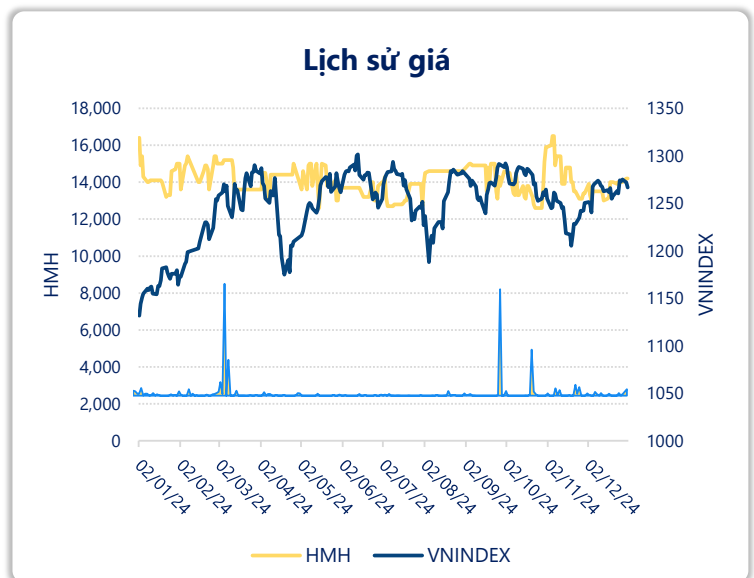
LN gộp	2024	
	20.8	YoY ▲ 8.70 ▲ 71.9%
	tỷ VNĐ	

LN thuần	2024	
	20.2	YoY ▲ 18.8 ▲ 1294%
	tỷ VNĐ	

LN sau thuế	2024	
	18.1	YoY ▲ 14.2 ▲ 361%
	tỷ VNĐ	

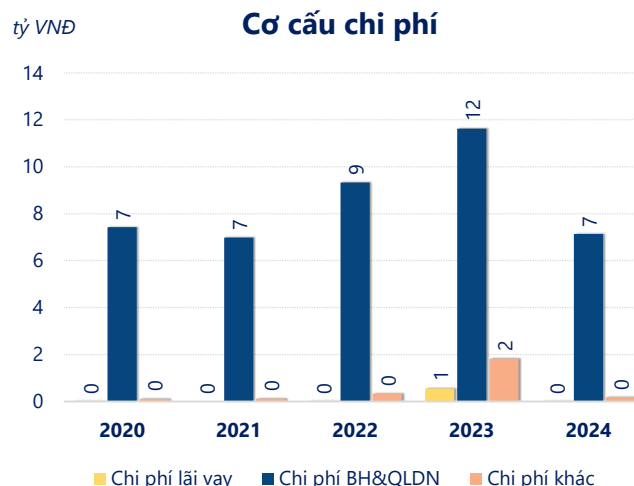
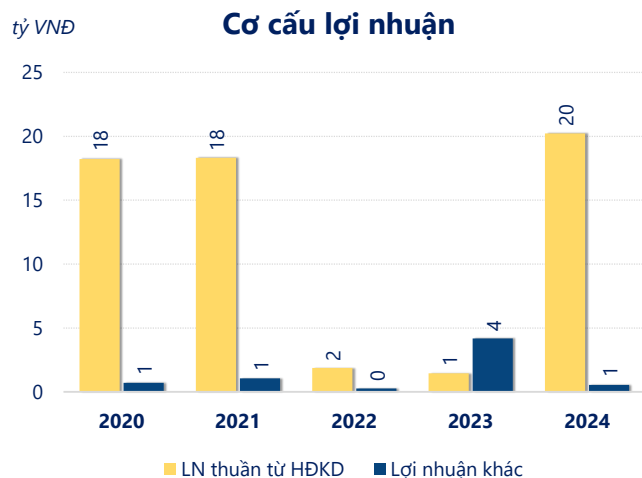
ROE	2024	
	8.6%	+/- YoY ▲ 6.6%

ROA	2024	
	7.7%	+/- YoY ▲ 5.9%



Năm **2024**, **HMH** ghi nhận doanh thu thuần **107.9** tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế **18.11** tỷ đồng, lần lượt **tăng 34.2%** và **tăng 361%** so với năm trước.

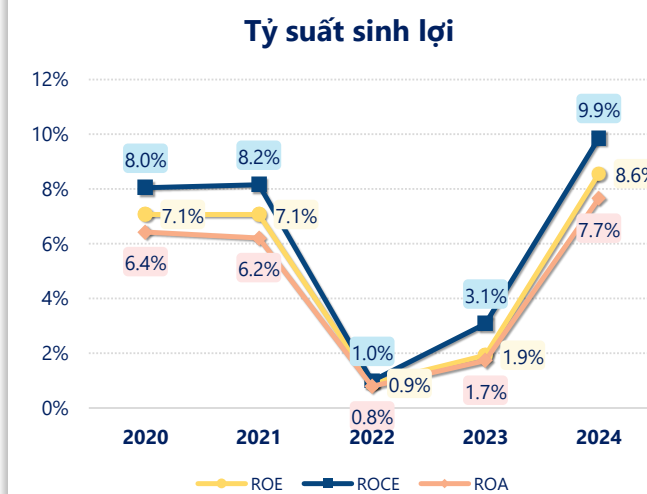
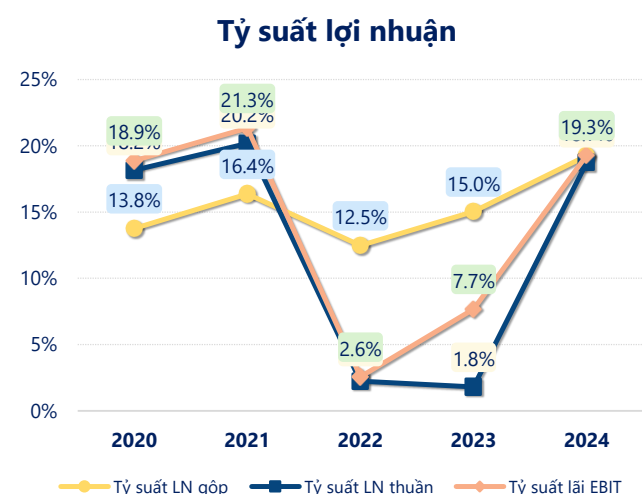
Công ty có sự tăng trưởng về doanh thu và lợi nhuận, với **ROE** đạt **8.56%**. Là một tín hiệu tích cực về hoạt động kinh doanh, tuy nhiên công ty cần cải thiện hiệu quả hoạt động tốt hơn.



Năm **2024**, **HMH** có **lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** đạt **20.23** tỷ đồng, **tăng lên 18.78** tỷ so với năm trước. Và cao hơn mức bình quân lợi nhuận thuần 5 năm (12.02 tỷ đồng) là 8.21 tỷ đồng. Cho thấy xu hướng tích cực từ hoạt động kinh doanh khi có sự phục hồi trong những năm gần đây.

Chi phí lãi vay giảm xuống so với năm trước, còn **0.02** tỷ đồng. Cùng với đó **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp** cũng **giảm xuống** còn **7.14** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác** bằng **0.19** tỷ đồng, **giảm xuống** so với năm trước.

ROE của **HMH** năm 2024 **tăng trưởng** so với năm trước đạt giá trị bằng **8.56%**, đây là mức ROE **cao nhất** trong vòng 5 năm gần đây.



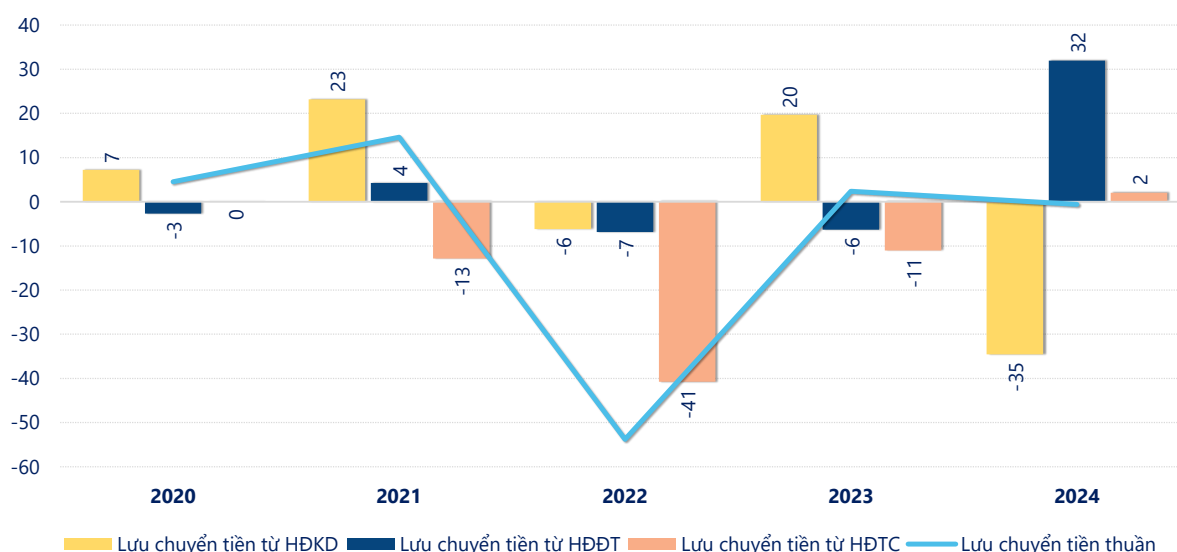
KẾT QUẢ KINH DOANH

(tỷ VNĐ)

	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	100	90.7	83.8	80.4	108
Giá vốn hàng bán	86.6	75.9	73.3	68.3	87.1
Lợi nhuận gộp	13.8	14.8	10.5	12.1	20.8
Doanh thu HĐTC	13.8	11.8	4.59	2.04	11.1
Chi phí TC	1.98	1.39	3.82	1.04	4.52
Chi phí lãi vay	0.02	0	0.02	0.56	0.02
LN trong công ty LKLD	0	0	-0.03	-0.01	0
Chi phí bán hàng	0	0	0	0	0
Chi phí QLDN	7.43	6.98	9.33	11.6	7.14
LN thuần từ HĐKD	18.2	18.3	1.87	1.45	20.2
Lợi nhuận khác	0.71	1.05	0.26	4.17	0.55
LN trước thuế	18.9	19.4	2.14	5.62	20.8
Lợi nhuận sau thuế	16.7	16.8	1.92	3.93	18.1
LNST của CĐ cty mẹ	16.7	16.8	1.96	3.86	18.0

tỷ VNĐ

Lưu chuyển tiền



Lưu chuyển tiền thuần năm 2024 của HMH bằng **-0.56** tỷ đồng, **giảm** so với năm 2023 (2.35 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **-34.54** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **31.94** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **2.03** tỷ đồng.